TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 21/2017/HNGĐ - ST
Ngày 12-9-2017
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Anh Đức
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Hà
2. Ông Lưu Đình Tâm.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án, TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 12/9/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 90/2017/TLST- HNGĐ ngày 06/6/2017 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/8/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Trình Thị Th, sinh năm: 1986
Địa chỉ: Thôn Ngọc Chuế, Hà Châu, Hà Trung, Thanh Hóa.
2. *Bị đơn*: Anh Cù Huy C, sinh năm: 1980
Địa chỉ: Thôn Phú Thành, Thành Hưng, Thạch Thành, Thanh Hóa.
Tại phiên toà có mặt chị Th vắng mặt anh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12/5/2017, trong bản tự khai ngày 16/6/2017 cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị Th trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Cù Huy C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hà Châu, Hà Trung, Thanh Hóa vào ngày 09/03/2006.

Sau ngày cưới vợ chồng hòa thuận được 1 năm bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Cường không quan tâm đến gia đình vợ con mà thường xuyên đi làm ăn xa rất ít khi về nhà. Khi đi làm anh C cũng không gửi tiền về cho chị để nuôi con. Chị có động viên anh C ở nhà để vợ chồng được gần nhau nhưng anh C không chịu từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất hòa, cãi cọ lẫn nhau. Cuộc sống kéo dài

khiến cho chị vô cùng mệt mỏi và chán nản. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ bên Hà Trung từ đầu năm 2016 đến nay và vợ chồng ly thân từ đó, không quan tâm gì đến nhau nữa.Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc đã tan vỡ nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

-Về con cái: Vợ chồng có một con chung là cháu Cù Huy K, sinh ngày 30/11/2006. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

-Về tài sản: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Cù Huy C để làm bản tự khai nhưng anh C không có mặt nên không có lời khai của anh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]Anh Cù Huy C đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh C đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS. Toà án cũng đã triệu tập hợp lệ anh C đến lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng anh C vẫn không có mặt nên căn cứ quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt anh C.

HĐXX nhận thấy:

[2].Về hôn nhân: Chị Trình Thị Th và anh Cù Huy C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hà Châu, Hà Trung, Thanh Hóa vào ngày 09/03/2006 và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân gia đình, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng hòa thuận được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C thường xuyên đi làm ăn xa rất ít khi về nhà từ đó khiến cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất hòa, cãi cọ lẫn nhau. Chị Th đã về nhà bố mẹ đẻ từ đầu năm 2016 cho đến nay và vợ chồng ly thân từ đó, không quan tâm gì đến nhau nữa. Việc này đã được các cấp chính quyền xã Thành Hưng xác nhận, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nghĩ nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Th được ly hôn anh C.

[3].Về con cái: Vợ chồng có một con chung là cháu Cù Huy K, sinh ngày 30/11/2006. Ly hôn, chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Cháu K cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị Th, giao cháu K cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th.

[4].Về tài sản: Chị Th không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5].Về án phí: Chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147 BLTTDS; Điều 6, Khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Trình Thị Th được ly hôn anh Cù Huy C.

2. Về con cái: Giao con chung là cháu Cù Huy K, sinh ngày 30/11/2006 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th. Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trình Thị T chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị Th đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thạch Thành, theo biên lai số: AA/2013/ 04152 ngày 02/6/2017. Chị Th đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Th vắng mặt anh C. Chị Th có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh C có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận :
- Các đương sự
- VKSND Thạch Thành;
- UBND xã Hà Châu;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Anh Đức